|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN VIÊN**  **NĂM HỌC 2021-2022** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I**  **Môn: Ngữ văn 9** |

**A. KIẾN THỨC**

**I. Văn học**

1. Các văn bản:­­

\* Các VB trung đại.

- Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)

- Hoàng Lê nhất thống chí – hồi 14 (Ngô gia văn phái)

- Các đoạn trích: “Chị em Thúy Kiều”, “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Nguyễn Du)

\* Các VB hiện đại.

- Đồng chí

- Bài thơ về tiểu đội xe không kính

- Đoàn thuyền đánh cá

- Bếp lửa

- Làng

- Lặng lẽ Sa Pa

- Chiếc lược ngà

\* Các VB nhật dụng.

- Phong cách Hồ Chí Minh

- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình

2. Yêu cầu: HS lập bảng thống kê theo mẫu sau:

- Truyện:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác phẩm** | **Tác giả** | **Hoàn cảnh sáng tác/ Xuất xứ** | **Nhan đề** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Thơ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác phẩm** | **Tác giả** | **HCST/ Vị trí đoạn trích** | **Bố cục** | **Nhan đề** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

- Văn bản nhật dụng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên VB** | **Thể loại** | **Phương thức BĐ** | **Nội dung chính** | **Nghệ thuật** |
|  |  |  |  |  |  |

**II. Tiếng Việt**

1. Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp

2. Các phương châm hội thoại

3. Ôn tập tổng hợp về từ vựng

4. Ôn tập tổng hợp Tiếng Việt

\* Yêu cầu: HS nắm vững kiến thức và kỹ năng Tiếng Việt thông qua việc nhận diện, nêu được vai trò và tác dụng, biết vận dụng các đơn vị Tiếng Việt trong thực hành nói và viết.

**III. Tập làm văn:**

1.Văn nghị luận

2. Văn thuyết minh

\* Yêu cầu: HS viết được đoạn văn hoàn chỉnh, có kết hợp yêu cầu tiếng Việt đối với đoạn nghị luận văn học.

**B. MỘT SỐ DẠNG BÀI CỤ THỂ**

**Đề 1.** Kết thúc một bài thơ rất hay về người lính, có một nhà thơ đã viết:

“Không có kính rồi xe không có đèn

Không có mui xe, thùng xe có xước

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim”.

**Câu 1**. Cho biết tên tác phẩm và tên tác giả của đoạn thơ trên.

**Câu 2**. Em hãy chỉ rõ và nêu hiệu quả nghệ thuật của biệp pháp tu từ được sử dụng trong câu cuối khổ thơ trên. Dòng thơ cuối gợi cho em liên tưởng đến câu thơ nào trong bài này cũng có hình ảnh “trái tim”?

**Câu 3.** Chỉ ra từ phủ định trong khổ thơ trên và nêu tác dụng của từ phủ định ấy trong việc góp phần thể hiện nội dung bài thơ.

**Câu 4**. Dựa vào khổ thơ trên, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 12 câu) theo cách tổng hợp-phân tích-tổng hợp để làm rõ ý chí chiến đấu vì miền Nam ruột thịt của những người lính lái xe. Trong đoạn có sử dụng câu cảm thán, thành phần biệt lập tình thái. (gạch chân, chú thích rõ)?

**ĐỀ 2.** Cho khổ thơ sau:

“*Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen*

*Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn*

*Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng*”

(Trích “Bếp lửa” – SGK Ngữ văn 9- tập 1)

**Câu 1.** Hãy nêu ý nghĩa nhan đề “Bếp lửa”.

**Câu 2**. Cụm từ “một ngọn lửa” trong câu “Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn” thuộc thành phần nào trong câu? Thành phần đó có tác dụng gì?

**Câu 3.** Trong đoạn văn T- P- H khoảng 12 câu, em hãy phân tích khổ thơ trên để thấy rõ tình cảm kính trọng, biết ơn của cháu với bà. Trong đoạn có sử dụng câu có thành phần phụ chú và một câu ghép (Gạch chân hai yếu tố này).

**Câu 4.** Hãy tìm mối liên hệ giữa hình ảnh “bếp lửa” với âm thanh “Tiếng gà trưa” trong bài thơ cùng tên của nhà thơ Xuân Quỳnh để thấy điểm gặp gỡ của hai tác giả?

**ĐỀ 3.**

“*Làng*” là một truyện ngắn xuất sắc viết về người nông dân. Trong truyện, nhà văn Kim Lân đã khắc họa tâm trạng nhân vật như sau:

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!*

(Ngữ văn 9, tập một, NXB GDVN- trang 166)

**Câu 1**. Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm. Kể tên một văn bản văn xuôi trong chương trình THCS cũng viết về đề tài người nông dân (ghi rõ tác giả).

**Câu 2.** Nhân vật ông lão trong đoạn trích trên là ai? “*điều nhục nhã ấy”* được nói trong đoạn trích là điều gì? Vì sao với ông lão, đó là điều nhục nhã?

**Câu 3.** Những câu văn nào trong đoạn trích trên là ngôn ngữ độc thoại nội tâm? Trình bày tác dụng của hình thức ngôn ngữ đó trong việc diễn tả tâm trạng của nhân vật.

**Câu 4.** Trongvăn bản “*Làng*”, nhà văn khắc họa thành công tình yêu làng, yêu nước của người nông dân. Em hãy viết đoạn văn khoảng 12 câu, lập luận theo cách diễn dịch để làm rõ tình cảm đó của nhân vật ông lão khi biết đến “*điều nhục nhã ấy”*. Trong đoạn văn có sử dụng hợp lý một khởi ngữ và một câu nghi vấn không dùng với chức năng để hỏi *(gạch chân, chú thích)*.

**ĐỀ 4.** Cho đoạn trích sau:

*“*Phải, người họa sĩ già vừa nói chuyện, tay vừa hí hoáy vào cuốn sổ tì lên đầu gối. Hơn bao nhiêu người khác, ông biết rất rõ sự bất lực của nghệ thuật, của hội họa trong cuộc hành trình vĩ đại là cuộc đời. Ông thấy ngòi bút của ông bất lực trên từng chặng đường đi nhỏ của ông, nhưng ***nó như là một quả tim nữa của ông***, hay chính là quả tim cũ được “đề cao” lên, do đó mà ông khao khát, mà ông yêu thêm cuộc sống. Thế nhưng, đối với chính nhà họa sĩ, vẽ bao giờ cũng là một việc khó, nặng nhọc, gian nan. Làm một bức chân dung, phác họa như ông làm đây, hay rồi vẽ dầu, làm thế nào làm hiện lên được mẫu người ấy? Cho người xem hiểu được anh ta, mà không phải hiểu như một ngôi sao xa? Và làm thế nào đặt được chính tấm lòng của nhà họa sĩ vào giữa bức tranh đó? Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài. Mặc dù vậy, ông đã chấp nhận sự thử thách."

**Câu 1.** Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn *"Lặng lẽ Sa Pa"*. Tình huống cơ bản của truyện là gì? Em có nhận xét gì về tình huống đó?

**Câu 2.** Ghi lại một câu văn trong đoạn trích có sử dụng thành phần biệt lập và cho biết đó là thành phần biệt lập nào.

**Câu 3.** Bộ phận in đậm trong đoạn trích trên sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu tác dụng của biện pháp đó.

**Câu 4.** Trong truyện ngắn “Lặng lẽ Sa Pa, tác giả có viết:

*"Trong cái lặng im của Sa Pa, dưới những dinh thự cũ kĩ của Sa Pa, Sa Pa mà chỉ nghe tên, người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước.”*

Lấy câu in nghiêng làm câu chủ đề, em hãy viết tiếp từ 13 đến 15 câu văn để hoàn chỉnh đoạn văn theo phương pháp Tổng – Phân – Hợp. Trong đoạn văn có sử dụng một câu cảm thán và thành phần khởi ngữ. (gạch dưới câu cảm thán và thành phần khởi ngữ).

**Câu 5.** Em hãy kể tên một văn bản truyện khác trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về đề tài người lao động và ghi rõ tên tác giả.

**ĐỀ 5.** Truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*” đã thể hiện thật cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh:

*“Nó vừa ôm chặt lấy cổ ba nó vừa nói trong tiếng khóc:*

*- Ba! Không cho ba đi nữa! Ba ở nhà với con!*

*Ba nó bế nó lên. Nó hôn ba nó cùng khắp. Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa.*

*Trong lúc đó, ngoại nó cho tôi biết, đêm qua, bà đã tìm hiểu được vì sao nó không chịu nhận ba nó.”.*

(*Ngữ văn 9*, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam - 2019, tr.198)

**Câu 1.** Hãy cho biết hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*”.

**Câu 2.** Có ý kiến cho rằng: *Thái độ và hành động của bé Thu đối với ba rất trái ngược trong những ngày đầu khi ông Sáu về thăm nhà và lúc ông sắp ra đi, nhưng vẫn nhất quán trong tính cách nhân vật*. Em có đồng ý không? Vì sao?

**Câu 3.** Xác định và nêu tác dụng của các biện pháp nghệ thuật được nhà văn sử dụng trong câu văn: “Nó hôn tóc, hôn cổ, hôn vai và hôn cả vết thẹo dài bên má của ba nó nữa”.

**Câu 4.** Dựa vào hiểu biết về truyện ngắn, viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận quy nạp làm rõ tình cảm của bé Thu với ba trong giờ phút chia tay để ông Sáu trở lại chiến trường, trong đó có sử dụng thành phần khởi ngữ và câu chứa thành phần biệt lập phụ chú (gạch chân, chú thích rõ thành phần khởi ngữ và thành phần biệt lập phụ chú).

**ĐỀ 6.** Cho đoạn thơ sau trích trong bài thơ “ Đồng chí” của Chính Hữu:

“*Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*

*Anh với tôi đôi người xa lạ*

*Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau*

*Súng bên súng đầu sát bên đầu*

*Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỉ*

*Đồng chí*!”

**Câu 1**. Chỉ ra 1 thành ngữ có trong đoạn thơ trên và giải nghĩa thành ngữ đó. Giải thích cụm từ “đất cày lên sỏi đá”. Qua việc sử dụng thành ngữ và cụm từ này giúp em hiểu gì về hoàn cảnh xuất thân của những người lính.

**Câu 2.** Có ý kiến cho rằng: vị trí của hai từ “anh” và “tôi” trong bài không thể thay thế được cho nhau. Ý kiến của em thế nào?

**Câu 3.** Nhận xét về bài thơ Đồng chí có ý kiến cho rằng: “Ba câu thơ cuối là ba câu thơ hay nhất, là sự kết tinh vẻ đẹp cao quý của tình đồng chí”***.***

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy trả lời bằng cách viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo phương pháp lập luận diễn dịch, trong đó có sử dụng phép nối và một câu cảm thán (gạch chân, chú thích).

**Câu 4**. Trong bài thơ khác trong chương trình Ngữ văn THCS cũng có câu thơ có từ “đồng chí”. Chép chính xác câu thơ đó và cho biết tên tác giả, tác phẩm.

**ĐỀ 7.**

Dưới đây là một lời nói của nhân vật Vũ Nương trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ:

*Thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất. Nay đã bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió; khóc tuyết bông hoa rụng cuống, kêu xuân cái én lìa đàn, nước thẳm buồm xa, đâu còn có thể lại lên núi vọng phu kia nữa.*

**Câu 1.** Đây là lời nói của Vũ Nương với ai, trong hoàn cảnh nào? Hãy cho biết lời nói đó thuộc kiểu hành động nói nào?

**Câu 2.** Những hình ảnh được dùng trong lời nói của Vũ Nương có gì đặc biệt? Điều đó thể hiện tâm trạng của Vũ Nương như thế nào?

**Câu 3.** Viết một đoạn văn ngắn khoảng 8 câu giới thiệu về tác giả Nguyễn Dữ và tập “Truyền kỳ mạn lục”

**ĐỀ 8.** Đọc phần trích sau đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*…* ***“Hãy tiếp tục làm những điều mà trái tim bạn tin rằng nó đúng với bản thân. Hãy để giấc mơ của bạn lớn mạnh hơn nỗi sợ hãi và hãy để hành động của bạn nói thay những lời sáo rỗng. Đừng để bản thân sống bằng sự may rủi, hãy sống bằng những lựa chọn của chính bạn. Thay vì luôn đổ lỗi bản thân thì tại sao bạn không thay đổi? Đừng để những quyết định của bạn nằm trên miệng lưỡi của người khác.***

*Bạn nói bạn không học giỏi toán nhưng thực sự bạn không chịu học. Bạn nói bạn không biết làm thơ thật ra thì bạn chưa hề làm thơ. Năng khiếu có thể là tự nhiên nhưng các kỹ năng chỉ có thể được phát triển bởi từng giờ, từng ngày tập luyện.*

*Đây là cuộc đời của bạn, và chỉ duy nhất của bạn. Người khác có thể cùng đi với bạn, nhưng không ai có thể đi thay nó cho bạn.”*

(Theo Tùng Khuê - CareerLink.vn từ “Mười lời khuyên hữu ích cho bản thân”)

**Câu 1*.*** Nêu phương thức biểu đạt của đoạn văn trên

**Câu 2*.*** Hãy cho biết người viết sử dụng liên tiếp những kiểu câu gì theo mục đích nói trong đoạn văn in đậm và việc sử dụng liên tiếp những câu đó nhằm mục đích gì?

**Câu 3.** Từ nội dung đoạn trích cùng những hiểu biết của bản thân, em hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 1/2 trang giấy thi) để làm sáng tỏ nhận định: Chuyện ta cần làm trong đời không phải vượt lên trên người khác mà là vượt lên trên chính bản thân mình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm chuyên môn** | **Tổ chuyên môn** | **Ban Giám hiệu** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS THƯỢNG THANH**  **NĂM HỌC 2021-2022** | **HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI**  **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ I**  **Môn: Ngữ văn 9** |

**ĐỀ 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Tên tác phẩm: Bài thơ về tiểu đội xe không kính  - Tác giả: Phạm Tiến Duật | **0,25**  **0,25** |
| **2** | - Biện pháp tu từ:  + Hoán dụ: “trái tìm”- để chỉ những người lính lái xe  + Ẩn dụ: “trái tim”- để chỉ tình yêu nước cháy bỏng của những người lính lái xe  (Hs chỉ được 1 trong 2 phép tu từ thì được 0,25đ)  - Hiệu quả nghệ thuật:  + Là biểu hiện của lòng yêu nước, ý chí chiến đấu vì miền Nam ruột thịt của những người lính lái xe Trường Sơn  + Là hình ảnh đẹp, góp phần bộc lộ sâu sắc chủ đề của tác phẩm  - Câu thơ: “**Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim”** | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **3** | - Từ phủ định: “không có”  - Tác dụng: nhấn mạnh những hư hại, hỏng hóc của những chiếc xe không kính. Qua đó càng tô đậm sự tàn phá ác liệt của bom đạn chiến tranh | **0,25**  **0,5** |
| **4** | HS hoàn thành đoạn văn:  \* Yêu cầu về hình thức: 1đ  - Đúng mô hình đoạn văn nghị luận T-P- H (đủ số câu)  - Tiếng Việt:  + Sử dụng câu cảm thán (có gạch dưới và chú thích)  +Sử dụng thành phần tình thái (có gạch dưới và chú thích)  \* Yêu cầu về nội dung: 2,5đ  - HS biết khai thác tín hiệu nghệ thuật trong câu thơ để làm rõ:  + Hai câu đầu: điệp ngữ, liệt kê nhấn mạnh sự hư hại, hỏng hóc của những chiếc xe (những chiếc xe không chỉ không có kính, mà còn không có đèn, không có mui xe…)  + Qua đó cho thấy gian khổ khó khăn ngày càng chồng chất, mức độ ác liệt của chiến trường ngày càng tăng lên.  + Nhưng điều kỳ diệu là những chiếc xe vẫn chạy. Bom đạn kẻ thù có thể làm biến dạng chiếc xe nhưng không làm nó dừng bước….  + Hai câu sau có sự đối lập với hai câu trước khẳng định trái tim là sức mạnh của người lính (rất nhiều “cái không” để chỉ một “cái có”- một trái tim)  + Hình ảnh hoán dụ “trái tim”, hội tụ vẻ đẹp tâm hồn, phẩm chất người lính….. (trái tim của lòng yêu nước cháy bỏng, trái tim củ ý chí, quả cảm, quyết chiến quyết thắng vì miền Nam ruột thịt của những người lính…)  + Nhận định, đánh giá | **0,5**  **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |

**ĐỀ 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Ý nghĩa nhan đề “Bếp lửa”:  - **Ý nghĩa thực**: Bếp lửa là hình ảnh giản dị quen thuộc trong mỗi gia đình VN được nhóm lên bằng củi, rơm để nấu chín thức ăn.  - **Ý nghĩa biểu tượng:**  + Bếp lửa khơi nguồn cho dòng hồi tưởng để người cháu nhớ về bà, một người phụ nữ tần tảo, chịu thương chịu khó, giầu đức hi sinh.  + Bếp lửa còn gợi nhớ về những kỉ niệm tuổi thơ được sống bên bà  khơi dậy niềm vui tuổi thơ, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước  => Như vậy nhan đề vừa gợi cảm xúc và suy ngẫm sâu xa vừa góp phần bộc lộ chủ đề bài thơ. | **1đ** |
| **2** | -Cụm từ “Một ngọn lửa” trong câu “Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn” thuộc thành phần phụ trong câu.: Thành phần khởi ngữ  - Tác dụng: nhấn mạnh đề tài được nhắc đến trong câu- hình ảnh bếp lửa khơi gợi tình yêu thương của bà.. | **0,25đ**  **0,25đ** |
| **3** | - Hình thức:  + Kiểu đoạn văn T-P-H + đủ số câu – diễn đạt mạch lạc.  + TV: Thành phần phụ chú- Phép lặp  +Câu mở- câu kết  -Nội dung: tình cảm kính trọng, biết ơn của cháu với bà . Đảm bảo kiến thức sau:  +Bà tần tảo chịu thương chịu khó:  ~Cụm từ “rồi sớm rồi chiều”: thời gian dài đằng đẵng, tần tảo suốt cuộc đời bà  ~ Từ “ lại” “nhen” -> nhấn mạnh h/ảnh quen thuộc in đậm trong tâm trí cháu là sớm chiều bà nhóm lửa- 1 công việc đã thành thói quen thường ngày của bà. Bà nhóm lên sự sống, tình yêu thương trong gia đình.  =>Câu thơ đầu tiên thể hiện niềm xúc động, biết ơn với bà  +Bà là niềm tin và sức sống mãnh liệt trong lòng cháu  ~hình ảnh ngọn lửa trong lòng bà, ngọn lửa bất diệt của tình bà cháu, tình yêu quê hương đất nước, là biểu tượng của sự sống muôn đời.  ~ ngọn lửa là hình ảnh ẩn dụ có ý nghĩa biểu tượng cho:  + Tình yêu thương ấm áp  +Sức sống mãnh liệt  +Ý chí, niềm tin dai dẳng và hy vọng vào tương lai mà bà nhen nhóm, khơi gợi và truyền cho cháu.  ~ Từ ngọn lửa của bà, cháu hiểu được tâm hồn của một dân tộc vất vả, gian lao mà tình nghĩa.  -> Có thể nói, bà ko chỉ là người nhóm lửa và giữ lửa mà còn là người truyền lửa cho các thế hệ nối tiếp. | **0.5đ**  **0.5đ**  **0.5đ**   1. **đ** |
| **4** | Mối liên hệ giữa hình ảnh “bếp lửa” với âm thanh “Tiếng gà trưa” trong của nhà thơ Xuân Quỳnh  - Qua những hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng cả hai bài thơ đều thể hiện tình cảm gia đình thắm thiết, tình bà cháu ấm áp, thiêng liêng.  - Khơi gợi những tình cảm đẹp, rộng lớn hơn: tình cảm gia đình, tình yêu quê hương đất nước sâu sắc trong lòng mỗi người Việt Nam.  -Ngôn ngữ thơ trong sáng, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm. | **0,5đ**  **0,25đ**  **0,25 đ** |

**ĐỀ 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | * Hoàn cảnh : năm 1948, trong cuộc kháng chiến chống Pháp * Văn bản : Lão Hạc (Nam Cao)/ Tức nước vỡ bờ (Tắt đèn – Ngô Tất Tố) | **0,5**  **0,5** |
| **2** | * Nhân vật : ông Hai (người nông dân đi tản cư) * ‘Điều nhục nhã ấy’’ là : làng ông Việt gian theo Tây * Ông Hai cảm thấy nhục nhã vì :   - Ông có lòng yêu nước và có tinh thần kháng chiến, có tình yêu làng.  - Ông sụp đổ niềm tự hào bấy lâu của ông về một ngôi làng có tinh thần kháng chiến. | **0,25**  **0,25**  **0.5** |
| **3** | * HS chỉ ra được 2 trong số 3 câu sau là đạt yêu cầu : * Câu 2,4,5   (*HS có thể chép câu văn ra)*   * Tác dụng của ngôn ngữ độc thoại nội tâm : * Làm lời kể linh hoạt, tâm trạng nhân vật hiện lên rõ nét, sinh động : ngờ vực tin làng làm Việt gian không đúng, khẳng định tinh thần kháng chiến của người làng 🡪 những cảm xúc thể hiện tình yêu làng của ông * Thể hiện ngòi bút khắc họa tâm trạng tài tình của nhà văn | **0,5**  **0,25**  **0,25** |
| **4** | * Hình thức : * đúng đoạn diễn dịch * đủ số câu (từ 12 đến 14 câu) * Tiếng Việt : dùng đúng và hợp lý khởi ngữ, câu nghi vấn không dùng để hỏi (được chỉ rõ) * Nội dung : trình bày được những biểu hiện tình yêu làng, yêu nước của nhân vật ông Hai, kèm dẫn chứng phù hợp : * Trước khi nghe tin dữ : ở nơi tản cư, ông nhớ làng da diết, muốn về làng, vui tước tin kháng chiến *(nhớ làng, nhớ những ngày được làm việc cùng anh em, ruột gan ông lão cứ múa cả lên…)* * Khi nghe tin dữ : ông xấu hổ, đau đớn, tủi nhục *(bàng hoàng, trấn tĩnh, hoài nghi…)* lo lắng, sợ hãi, bất an *(ru rú trong nhà, trằn trọc không ngủ…)* * Lúc bế tắc, dù thù làng nhưng ông vẫn hướng về làng nhưng cũng dứt khoát : ủng hộ kháng chiến, ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh*(cuộc trò chuyện với con…)* * Tình yêu nước, tinh thần kháng chiến rộng lớn bao trùm những tình cảm khác của người nông dân Việt Nam * Nghệ thuật : tình huống truyện độc đáo, khắc họa tâm trạng nhân vật cụ thể sinh động qua các hình thức ngôn ngữ, ngôi kể… | **0,25**  **0,25**  **0,5**  **0,25**  **0,5**  **0,75**  **0,5**  **0,5** |

**ĐỀ 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Hoàn cảnh ra đời: Năm 1970, miền Bắc đang đi lên xây dựng CNXH. Tác giả có chuyến đi thực tế dài ngày lên Lào Cai. Tác phẩm ra đời trong hoàn cảnh đó.  - Tình huống truyện: Cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn ở Sa Pa.  - Nhận xét về tình huống truyện:  Tình cờ, bất ngờ, là hoàn cảnh thuận lợi để tác giả khắc họa chân dung anh thanh niên, nhân vật chính, một cách khách quan, tự nhiên, chân thực không chỉ qua hành động, việc làm của anh mà còn qua những cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật khác. | **0,5**  **0,25**  **0,25** |
| **2** | - Câu văn sử dụng TP biệt lập:  Chao ôi, bắt gặp một con người như anh ta là một cơ hội hãn hữu cho sáng tác, nhưng hoàn thành sáng tác còn là một chặng đường dài.  - Đó là TP cảm thán “chao ôi”. | **0,5**  **0,5** |
| **3** | - Biện pháp tu từ: so sánh “ ngòi bút như một quả tim nữa của ông họa sĩ”  - Tác dụng của biện pháp đó:  + Nhấn mạnh vai trò của cây bút đối với ông họa sĩ – như một phương tiện để sống, để tồn tại, ông không thể sống thiếu nó ( công việc).  + Thể hiện niềm đam mê của người họa sĩ với công việc, cho dù đôi lúc ông thấy bất lực khi không thể diễn tả hết vẻ đẹp của con người, của cuộc đời.  + Thể hiện tình yêu cuộc đời, với con người, mong muốn được tôn vinh con người bằng ngòi bút của mình.  + Cho thấy qua điểm của tác giả: trân trọng đề cao con người, người nghệ sĩ phải tâm huyết với nghề, thiên chức của người nghệ sĩ là phát hiện và tôn vinh cái đẹp – đó là sự sống của họ. | **0,5**  **0,5** |
| **4** | **\*Hình thức (1đ)**  + Đủ số câu quy đinh (đoạn văn từ 14 – 16 câu), có liên kết chặt chẽ các câu trong đoạn.  + Đúng kiểu đoạn văn T – P – H  + Có một khởi ngữ và gạch chân.  + Có sử dụng thành phần phụ chú và gạch chân  **\* Nội dung**: Làm rõ vẻ đẹp của những con người lao động ở Sa Pa hăng say làm việc và suy nghĩ cho đất nước.  - Anh thanh niên **(1đ)**  + Hoàn cảnh sống và làm việc.  + Những phẩm chất của anh đối với công việc  - Các nhân vật xuất hiện gián tiếp **(0,5)**  + Ông kĩ sư vườn rau Sa Pa  +Anh cán bộ nghiên cứu sét  + Anh thanh niên làm công tác khí tượng thủy văn trên đỉnh Fansipan.  - Nghệ thuật đặc sắc để khắc họa nhân vật **(0,5đ):** qua lời tự bạch, lời kể của anh thanh niên, góc nhìn quan sát của tác giả trong một tình huống bất ngờ… | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25**  **(2đ)** |
| **5** | - Văn bản: Vượt thác  - Tác giả: Võ Quảng | **0,25**  **0,25** |

**ĐỀ 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | Truyện ngắn Chiếc lược ngà được viết năm 1966 (khi tác giả đang hoạt động ở chiến trường Nam Bộ) và được đưa vào tập truyện cùng tên. | **0,5** |
| **2** | - Đồng ý với ý kiến. Vì:  + Trước khi nhận ông Sáu là ba: Thu ngờ vực, lảng tránh và ông Sáu càng muốn gần con thì đứa con lại càng tỏ ra lạnh nhạt, xa cách. Tuy nhiên, hành động này lại thể hiện tình yêu cha thắm thiết: Thu chỉ dành tình cảm khi biết đó là người ba đích thực của nó.  + Sau khi nhận ông Sáu là ba: Thu cất tiếng gọi ba, bé ôm, hôn, siết chặt lấy ba, không muốn ba đi. Tình yêu và nỗi mong nhớ với người cha xa cách đã bị dồn nén bấy lâu, nay bùng ra thật mạnh mẽ và hối hả, cuống quýt, có xen lẫn cả sự hối hận. | **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **3** | - Các biện pháp nghệ thuật:  + Điệp từ “hôn”.  + Liệt kê: “tóc”, “cổ”, “vai”, “vết thẹo dài bên má của ba”.  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh sự xúc động mãnh liệt, tình yêu thương sâu nặng của bé Thu đối với ba.  + Thể hiện sự ân hận, hối lỗi của Thu đối với ba vì đã có những cử chỉ, hành động không đúng với ông Sáu. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **4** | - Nội dung: biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, chi tiết, hình ảnh, biện pháp tu từ,...) để làm sáng tỏ tình cảm của bé Thu với ba trong giờ phút chia tay để ông Sáu trở lại chiến trường. Cụ thể:  + Trong buổi sáng cuối cùng, trước phút ông Sáu phải lên đường, thái độ và hành động của bé Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn. Lần đầu tiên Thu cất tiếng gọi ba, bé ôm, hôn, siết chặt lấy ba, không muốn ba đi.  + Khi Thu đã được bà giải thích về vết thẹo của ba, sự nghi ngờ bấy lâu được giải tỏa. Vì thế, trong giờ phút chia tay, tình yêu và nỗi mong nhớ với người cha xa cách đã bị dồn nén bấy lâu, nay bùng ra thật mạnh mẽ và hối hả, cuống quýt, có xen lẫn cả sự hối hận.  + Tình cảm của Thu thật sâu sắc, mạnh mẽ, nhưng cũng thật dứt khoát, rạch ròi. Ở Thu có nét cá tính là sự cứng cỏi đến mức tưởng như ương ngạnh, nhưng Thu vẫn là một đứa trẻ với tất cả nét hồn nhiên, ngây thơ của con trẻ.  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: sáng tạo tình huống bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí; miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật độc đáo.  **Lưu ý:** Nếu HS chỉ kể lại câu chuyện mà không chú ý khai thác các chi tiết, hình ảnh, giám khảo cho không quá 1,0 điểm. | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| - Hình thức:  + Đảm bảo đúng dung lượng, có trình tự mạch lạc, diễn đạt rõ ý; không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp;  + Đúng đoạn văn theo phép lập luận quy nạp;  + Sử dụng đúng và gạch dưới, chú thíchthành phần khởi ngữ và thành phần biệt lập phụ chú. | **0,5**  **0,5**  **0,5** |

**ĐỀ 6.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | - Một thành ngữ có trong đoạn thơ trên: “Nước mặn đồng chua”  - Giải nghĩa thành ngữ: Là vùng đất nhiễm mặn ở ven biển và vùng đất phèn có độ chua cao, là những vùng đất xấu khó trồng trọt.  - Giải thích cụm từ “đất cày lên sỏi đá”: là vùng trung du miền núi, đất đai cằn cỗi, bạc màu  - Qua việc sử dụng thành ngữ và cụm từ này giúp em hiểu rõ về hoàn cảnh xuất thân của những người lính, họ đều ra đi từ những miền quê nghèo khó, đất đai khó canh tác. Nói cách khác, họ đều xuất thân từ những người nông dân. | **0.5**  **0.25**  **0.25**  **0.5** |
| **2** | Anh” và “tôi” có thể thay thế vì ở bài thơ bày, tác giả không nhằm nhấn mạnh anh hay tôi mà nhằm ca ngợi tình cảm gắn bó sâu nặng giữa anh và tôi. cái tình cảm khiến chúng ta tuy hai mà như một , đó là tình đồng chí. Điều này lí giải vì sao ở đầu bài thơ, anh và tôi đứng tách riêng ở hai dòng -> rồi sóng đôi trong 1 dòng -> rồi sau đó chỉ xuất hiện “anh” bởi “anh” cũng như tôi, nói tới anh cũng là nói tới tôi. Rồi cuối cùng là những câu thơ không chủ thể bởi anh và tôi đã hòa làm 1, là đồng chí. | **0.5** |
| **3** | **- Hình thức:** đúng kiểu đoạn, đủ số câu, có liên kết. Câu chủ đề nằm ở cuối đoạn văn. Nếu câu chủ đề không khái quát đúng, đủ nội dung hoặc sai NP trừ 0.25 điểm  **- Kĩ năng TV:** có câu cảm thán, phép nối, chú thích rõ  - **Nội dung: Cần đảm bảo những nội dung chính sau:**  + Nhiệm vụ chủ yếu của người lính là đánh giặc => biểu hiện cao đẹp nhất của tình đồng chí là sát cánh bên nhau chiến đấu  + Ba câu thơ dựng lên bức tượng đài về người lính và tình đồng đội, đồng chí.  + Hoàn cảnh chiến đấu: đêm khuya, trên cái nền mênh mông, hùng vĩ của rừng hoang sương muối  + Tư thế: hiên ngang “chờ giặc tới”  + Luôn kề vai sát cánh bên nhau qua hai từ “cạnh, bên”  + Hình ảnh “Đầu súng trăng treo” là hình ảnh đẹp nhất, mang nhiều ý nghĩa:  + Nghĩa thực: Nhận ra trong những nhận ra từ những đêm hành quân, những đêm phục kích chờ giặc -> Người lính bồng súng đợi giặc trong khi mảnh trăng đêm xuống thấp dần vừa ngang tầm ngọn súng nên có cảm giác trăng treo trên đầu ngọn súng.  + Nghĩa biểu tượng: Sự hòa hợp giữa súng và trăng vừa toát lên vẻ đẹp tâm hồn của người lính và tình đồng chí, đồng đội của họ, vừa *nói lên ý nghĩa cao đẹp của cuộc chiến đấu:* người lính cầm súng là để bảo vệ vầng trăng thanh bình, bảo vệ cuộc sống độc lập, tự do, hòa bình, hạnh phúc.  > Súng và trăng là gần và xa, thực tại và mơ mộng, hiện thực và lãng mạn, chiến sĩ và thi sĩ, chất chiến đấu và chất trữ tình.  -> là biểu tượng của nền thơ ca kháng chiến – một nền thơ có sự kết hợp giữa chất hiện thực và cảm hứng lãng mạn. -> câu thơ đã được đặt làm nhan đề của cả một tập thơ. | **1.0**  **0.5**  **2.0** |
| **5** | - Chép đúng câu thơ có từ “đồng chí”:  *- Thôi, chào đồng chí”…*  *- Chú đồng chí nhỏ*  - Tác phẩm: Lượm  - Tác giả: Tố Hữu | **0.5**  **0.25**  **0.25** |

**ĐỀ 7.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | * Với Trương Sinh * Trong hoàn cảnh Vũ Nương bị Trương Sinh nghi oan thất tiết, không chung thủy, Vũ Nương van xin, thanh minh, biện bạch mà Trương Sinh không chấp nhận. * Kiểu hành động nói: trình bày | **0.25**  **0.5**  **0.25** |
| **2** | \* Sự đặc biệt trong các hình ảnh được dùng trong lời nói của Vũ Nương:  - Về hình thức: hình ảnh ước lệ  - Về nội dung: đều nói tới sự tan vỡ không thể hàn gắn.  \* Tâm trạng: Tuyệt vọng khi bị Trương Sinh hắt hủi, tình nghĩa vợ chồng gắn bó lâu bền giờ đã tan vỡ không thế hàn gắn. | **0.25**  **0.25**  **0.5** |
| **3** | \* Về hình thức: đảm bảo đúng hình thức 1 đoạn văn, đủ số câu  \* Về nội dung:  - Giới thiệu được Nguyễn Dữ  - Giới thiệu “Truyền kỳ mạn lục”… (Xem lại đề cương GK1) | **0.5**  **1.5** |

**ĐỀ 8.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | Nội dung | **Điểm** |
| **1** | -Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | **0,5** |
| **2** | - Kiểu câu cầu khiến  - Tập trung nhấn mạnh vào lời khuyên nhủ, tăng sắc thái cầu khiến (khuyến khích, khích lệ) mỗi người hãy tin vào chính mình. | **0.5**  **0,5** |
| **3** | \* Hình thức:  - 1/2 trang giấy thi  - Mạch ý rõ ràng, bố cục hợp lí, lập luận chặt chẽ, đảm bảo liên kết.  \* Nội dung:   HS phải có kiến thức và kỹ năng về dạng NLXH; bày tỏ quan điểm, suy nghĩ riêng nhưng cần có lý lẽ, căn cứ chính xác, thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật Nhà nước.  \* Đặt vấn đề: Chiến thắng bản thân là chiến thắng hiển hách và cao quý nhất  \* Giải thích khái niệm: Vượt lên chính bản thân mình  + là tin vào chính mình, tin vào giá trị cốt lõi của bản thân, vượt qua mọi giới hạn của bản thân.  + là có thể gạt bỏ tất cả những yếu kém, cám dỗ, những tật xấu, những suy nghĩ tiêu cực… để vươn lên, đạt được mục tiêu và thành công như mình mong muốn  \*Bàn luận:  + Mỗi người chúng ta đều có mặt mạnh, mặt yếu, không ai là hoàn hảo cả  + Chỉ khi ta xác định được đúng việc muốn làm, có khả năng làm tốt, làm giỏi và phát triển được nó thì mới thành công.  + Nếu cứ đem mạnh yếu của mình so sánh với mặt mạnh của người khác thì sẽ luôn căng thẳng, áp lực, mặc cảm, tự ti thậm chí đem đến sự thất bại.  Albert Einstein đã từng nói rằng: *Nếu bạn đánh giá một con cá bằng khả năng leo cây thì cả đời nó sẽ nghĩ rằng mình ngu ngốc”*  + Hãy thôi so sánh bản thân với người khác: đem bản thân mình so sánh với người khác chỉ khiến giá trị của bạn bị tụt giảm  + Khám phá khả năng tiềm ẩn của bản thân, làm những điều mình thích và tìm tỏi những lĩnh vực mà mình giỏi giang.  + Quan trọng nhất là phải có sự nỗ lực, quyết tâm để vượt qua mọi rào cản, cám dỗ, sửa chữa và tránh xa những thói hư tật xấu để từng bước hoàn thiện mình  \* Phê phán: Những người nhụt chí, tự ti, luôn mặc cảm, chấp nhận một cuộc sống “nhỏ bé” “hạn hẹp”…dẫn đến tự đào thải mình, tự mình làm mình tụt hậu, chậm phát triển, trở thành gánh nặng cho gia đình, xã hội…  \* Liên hệ:  \* Kết luận vấn đề (Bức thông điệp): Tương lai, hạnh phúc, thành công phụ thuộc vào nhiều điều nhưng chủ yếu là ở bản thân mỗi chúng ta. | **0.5**  **1.5** |
|  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập**  **Nguyễn Thị Hằng** | **NT/TTCM duyệt**  **Nguyễn Thị Luyến** | **BGH duyệt**  **Nguyễn Thị Hồng Hạnh** |